**TUẦN 31**

**Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 91 Sinh hoạt dưới cờ**

**Hát về tình bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS tham gia hát những ca khúc có nội dung ca ngợi tình bạn hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Có thêm nhiều cảm xúc vui vẻ với các bạn; cảm thấy yêu quý, đoàn kết, gắn bó với bạn bè hơn.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia hát những ca khúc có nội dung ca ngợi tình bạn hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu chương trình văn nghệ với chủ đề Hát về tình bạn.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn những bài hát có nội dung ca ngợi tình bạn: Tình bạn (sáng tác Yên Lam), Tình bạn tuổi thơ (sáng tác Kiểu Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt).  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_39.png  - HS ở dưới lắng nghe, động viên, cổ vũ cho các tiết mục biểu diễn.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS biểu diễn, các HS khác cổ vũ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 301 + 302 Bài đọc 1: Về quê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy bài thơ, giọng đọc tha thiết, tình cảm. Đọc đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ, mỗi khổ thơ.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ: tít tắp, thênh thang, lồng lộng, thảnh thơi. Hiểu nội dung bài thơ: Bạn nhỏ rất thích những ngày nghỉ ở quê: được biết nhiều cảnh vật mới mẻ, được chơi nhiều trò chơi lạ, thú vị. Ngày nghỉ ở quê vì thế như trôi nhanh hơn.

- Luyện tập nói câu thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Biết thêm một bài thơ lục bát.

- Cảm nhận được những từ ngữ, hình ảnh làng quê rất đẹp và thú vị.

- Cảm nhận được tình yêu quê hương của bạn nhỏ.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

**\* Giáo dục địa phương**

Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên

- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Tháp Nhạn, Thác H’ Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hoà),… và yêu quý quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chỉ tranh minh họa và giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Em yêu quê hương, các em sẽ được học bài thơ Về quê. Bài thơ nói về cảm nghĩ của một bạn nhỏ những ngày nghỉ hè ở quê. Chắc ở lớp chúng ta, cũng có nhiều em có quê ở nông thôn. Các em đã được về quê chơi nhiều chưa? Các em hay đọc bài thơ Về quê để xem bạn nhỏ trong bài thơ có cảm nhận giống như em khi được về quê chơi không nhé.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Về quê ngắt nghỉ hơi đúng. giọng đọc tha thiết, tình cảm. Đọc đúng các từ ngữ.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Phát âm đúng các từ ngữ.  + Ngắt nhịp thơ đúng, giọng đọc tha thiết, tình cảm.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *tít tắp, thênh thang, lồng lộng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn thơ.  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “bơi thuyền”  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *thênh thang, giếng làng, lồng lộng, thảnh thơi, chiêm chiếp, tí teo, trôi vèo.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu trong SGK trang 107.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Bài thơ là lời của ai?*  + HS2 (Câu 2): *Bạn nhỏ thích những cảnh vật nào ở quê?* + HS3 (Câu 3): *Bạn nhỏ được làm những gì khi về quê nghỉ hè?*  + HS4 (Câu 4): *Em hiểu hai dòng cuối bài thơ như thế nào? Chọn ý đúng:*  *a. Ngày ở quê ngắn hơn ngày ở thành phố.*  *b. Ngày hè ở quê rất vui nên thấy thời gian trôi nhanh.*  *c. Kì nghỉ hè chỉ có một tháng nên rất ngắn.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.      - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ muốn nói điều gì?*  **\* Giáo dục địa phương**  - GV lồng ghép giáo dục địa phương chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên.  -GV yêu cầu HS:  + Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở?  + Nêu cảm nhận của em về cảnh đẹp ở nơi em sinh sống?  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 107.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  + HS2 (Câu 2): *Nói 1-2 câu thể hiện ngạc nhiên hoặc thích thú trong các tình huống sau:*  *a. Ông cho em cùng đi thả diều.*  *b. Ông cho em cùng đi câu.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập. GV phát phiếu khổ A3 cho 1 HS làm bài vào phiếu.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP:**  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuần bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  **-** HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Tít tắp: rất xa, rất dài, thoải mái.*  *+ Thênh thang: rất rộng rãi, thoải mái.*  *+ Lồng lộng: gió thổi*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.      - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Bài thơ là lời của một bản nhỏ nghỉ hè được về quê chơi.*  + Câu 2: *Bạn nhỏ thích những cảnh  vật ở quê: đồng xanh tít tắp, giếng làng, ngắm trời cao lồng lộng gió mây, tre đua kẽo kẹt, nắng đầy sân phơi. Bạn thích những cảnh chó mèo quần chân người, vịt bầu từng nhóm thảnh thơi bơi thuyền, gà mẹ ở vườn sau bới giun lên, lũ con chiêm chiếp theo liền đằng sau.* + Câu 3: *Bạn nhỏ được làm những việc khi về quê nghỉ hè: bạn được tắm giếng làng, được bắc thang bẻ ổi chín trên cây, được đi câu, được đi thả diều với đám bạn.*  + HS4 (Câu 4): *Em hiểu hai dòng cuối bài thơ: b*  - HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ nói về ngày nghỉ hè ở quê thật thích, được biết nhiều cảnh vật mới mẻ, được chơi những trò chơi thú vị. Ngày nghỉ ở quê vì thế như trôi nhanh hơn.*  *- HS trả lời:*  *+ Tháp Nhạn, Thác H’ Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa).*  *+ Rất đẹp và em yêu quý quê hương đất nước.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.      - HS làm bài vào vở, làm vào phiếu.  - HS trình bày:  + Câu 1:  *a. Từ ngữ chỉ sự vật: quê, giếng, ổi, tre.*  *b. Từ ngữ chỉ đặc điểm: tít tắp, xanh, thênh thang, ngắn.*  *c. Từ ngữ chỉ hoạt động: tắm, bẻ, bơi, câu cá.*  *+ Câu 2:*  *a. Ôi, ông cho cháu đi thả diều ạ? Thích quá! Cháu cảm ơn ông ạ.*  *b. Ôi, ông cho cháu được đi câu cá cùng ông ạ. Tuyệt quá!*  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 151 Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000, tính được phép trừ (có nhớ) bằng cách đặt tính, và tính nhẩm.

- Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải toán có lời văn, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 1000.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

***a. Năng lực:***

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 362 quyển sách cho mượn 145 quyển. Hỏi con lại bao nhiêu quyển?*  GV nêu câu hỏi:  + Vậy muốn biết còn lại bao nhiêu quyển ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Phép tính trừ có gì đặc biệt ?  - GV nhận xét, kết hợp giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:    + HS nêu: 362 – 145  - Số đơn vị số bị trừ nhỏ hơn số đơn vị  số trừ |
| **10’** | **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  *Mục tiêu: Biết thực hiện phép trừ  (Có nhớ) qua đặt tính và tính*  -GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 362- 145 bằng cách đặt tính cột dọc  -GV yêu cầu hs đặt tính theo mình  Nêu: Ta thực hiện tính từ trên xuống dưới, từ phải sang trái  +2 không trừ được 5 ta lấy 12 trừ 5  Vậy 12 – 5 = ?  12 trừ 5 bẳng 7 ta viết 7 nhớ 1. ( viết thẳng hàng đơn vị)  + Ta thực hiện các số chục:  4 thêm 1 bằng 5 . Vậy 6 trừ 5 bằng mấy ?  6 – 5 = 1 (viết kết quả thẳng hàng số chục)  **+** Ta thực hiện phép tính số tram  3 trừ 1 bằng mấy ?  3 trừ 1 bẳng 2  (viết 2 thẳng hàng số trăm)  Phép tính trên có nhớ ở hàng nào ?  Vậy để thực hiện phép tính  trừ có nhớ ta thực hiện thế nào ?  -GV nhận xét nhắc và chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000 | - HS lắng nghe.  +HS trả lời 12 – 5 = 7    +HS trả lời 6 – 5 = 1    + 3 trừ 1 bẳng 2  -Hàng đơn vị  -Ta thực hiện đặt tính  -Tính trừ trái sang phải  - Nếu trừ ở hàng đơn vị có nhớ thì nhớ 1 sang hàng chục. |
| **10** | **III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào giải bài tập*  **\*Bài 1: Tính**  *MT: Học sinh biết thực hiện tính*  -GV YC học đọc đề bài  Tính  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1550.jpg?itok=OZNo15x-  - Muốn tính ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV YC học sinh lên bảng nối tiếp thực hiện tính  - GV chốt  kết quả đúng  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1550_0.jpg?itok=3cpHw8Wi | - HS đọc    - HS Trả lời  - 4 Hs thao tác trên bảng, hs còn lại làm vào vở  -HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả |
|  | **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  *MT: Học sinh biết cách đặt tính và thực hiện tính*  - Yêu cầu hs đọc đề bài   |  |  | | --- | --- | | 364– 156 | 439 – 357 | | 785 – 157 | 831 - 740 |   -Bài yêu cầu gì ?  -GV yc học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm bảng con  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét, chốt bài | - Hs đọc đề bài    -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS nêu cách đặt tính  - Lớp làm bảng con 3 tổ  -HS nêu |
|  | **Bài 3: Tính (theo mẫu )**  *MT: Học sinh biết cách đặt tính và thực hiện tính*  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1553.jpg?itok=6qMsyjg7  -GV yc học đọc đề bài  **-** YC học đọc mẫu  - Phép tính có gì đặc biệt ?  - Vậy ta thực hiện tính  như thế nào ?  -GV yc các nhóm học sinh lên bảng thực hiện vào bảng  -GV nhận xét chốt kết quả | -HS đọc đề bài  - HS đọc mẫu  - Số bị trừ là số có ba chữ số  - số trừ là số có hai chữ số  - HS thực hiện  Tìm kết qủa |
| **2** | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn hs về nhà ôn lại bài, chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia trò chơi  -HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết: 303 + 304 Nghe viết: Quê ngoại**

**Chữ hoa N (kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe – viết bài thơ Quê ngoại. Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; điền vần in, inh. Tìm tiếng có s, x hoặc có vần in, inh.

- Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết bài thơ Quê ngoại. Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; điền vần in, inh. Tìm tiếng có s, x hoặc có vần in, inh. Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ.  Chúng ta cùng vào bài học.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe - viết đúng thơ Quê ngoại. Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.  **b.** **Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết bài thơ Quê ngoại.  - GV đọc bài thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời:  *+ Em hiểu thế nào là quê ngoại?*  *+ Bài thơ nói về nội dung gì?*    - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài thơ có 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Tên bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu mỗi dòng thơ cách lề vở 3 ô li.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *quê ngoại, nắng chiều, lích chích, dòng sông, thoang thoảng.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Điền chữ s hoặc x; điền vần in hoặc inh**  **a. Mục tiêu:** HS Điền chữ s hoặc x; điền vần in hoặc inh phù hợp với ô trống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chọn cho HS làm bài tập 2b và đọc yêu cầu bài tập: *Chọn vần in hoặc inh phù hợp với ô trống:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  - GV chỉ hình minh họa cây xấu hổ, giới thiệu với HS: Đây là bài thơ viết về cây xấu hổ (còn gọi là cây mắc cỡ, cây trinh nữ), vì mỗi khi có ai chạm vào, cây đều cụp lá xuống như một cô gái hay e thẹn, xấu hổ. Bài thơ này được viết chữ hòa chỉnh vì còn thiếu vần. Các em cần điền vần thích hợp để hoàn chỉnh bài thơ.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh lại bài thơ đã điền vần hoàn chỉnh.  **Hoạt động 3: Tìm tiếng bắt đầu bằng s hay x hoặc có vần in hay inh**  **a. Mục tiêu:** HS tìm tiếng bắt đầu bằng s hay x hoặc có vần in hay inh có nghĩa.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV chọn cho HS Bài tập 3a và nêu yêu cầu bài tập: *Tìm tiếng bắt đầu bằng chữ s hoặc x có nghĩa như sau:*  *+ Mùa đầu tiên trong năm.*  *+ Trái ngược với đúng.*  *+ Trái ngược với đẹp.*  - GV dán 2 tờ phiếu khổ to lên bảng lớp, tổ chức thi tiếp sức để HS làm bài tập. Sau khi điền hoàn chỉnh, 1 HS của đội này đọc từng từ ngữ cho 1 HS đội kia kiểm tra bằng cách dùng vỉ đập hình bàn tay đập vào chữ đúng. Với chữ sai thì SH không đập mà nói sai.  **Hoạt động 4: Viết chữ N hoa kiểu 2**  **a. Mục tiêu:** Biết viết chữ N (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.  **b.** **Cách tiến hành:**  **\*** Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ N viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  -  GV chỉ chữ mẫu miêu tả:  + Nét 1: Móc hai đầu (trái) lượn vào trong (giống nét 1 ở chữ hoa M - kiểu 2).  + Nét 2: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: lượn ngang và cong trái nôi liên nhau, tạo vòng xoắn nhỏ phía trên (giống nét 3 ở chữ hoa M - kiểu 2).  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái (hai đầu đều lượn vào trong); dừng bút ở ĐK 2.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đoạn nét móc ở ĐK 5, viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái; dừng bút ở ĐK 2.  + Chú ý: Cần ước lượng khoảng cách vừa phải giữa nét 1 và nét 2; tạo nét xoắn nhỏ khi viết nét lượn ngang liền với cong trái.  - GV yêu cầu HS viết chữ N viết hoa kiểu 2 trong vở Luyện viết 2.  \* GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa.*  - GV giả nghĩa câu tục ngữ: *Câu tục ngữ đúc kết kinh nghiệm dự đoán thời tiết của cha ông. Đêm nào trời nhiều sao thì hôm sau nắng. Đêm nào trời không sao thì hôm sau mưa.*  - GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Các chữ cao 2.5 li: N viết hoa, h, g. Chữ cao 1,5 li: t. Chữ cao hơn 1 li: s. Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên ê (Nhiều), dấu sắc đặt trên ă (nắng, vắng), dấu huyền đặt trên i (thì).  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nêu lại cách viết một số từ HS viết hay sai.  - Dặn dò HS luyện viết thêm ở nhà và chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.      - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời:  *+ Em hiểu quê ngoại là quê của mẹ.*  *+ Bài thơ nói về cảnh quê ngoại rất đẹp: có nắng chiều óng ả, có tiếng chim lích chích trong lá, có dòng sông nước mát, có nhiều hoa cỏ lạ, hương đồng thoang thoảng.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát âm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa lỗi.      - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.    - HS quan sát hình, lắng nghe GV giới thiệu bài thơ.    - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày: *tinh, nhìn, xin, minh, thinh.*  - HS đọc bài thơ.    - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.      - HS thi tiếp sức, tìm ra đáp án: *mùa xuân, sai, xinh.*    - HS trả lời: *Chữ N viết hoa kiểu 2 cao cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS lắng nghe, quan sát.    - HS quan sát trên bảng lớp.    - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS viết bài.  - HS lắng nghe |

**IV ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 16 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết: 152 Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tình huống thực tiễn.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  -Cho lớp hát bài “ Cộc Cách tùng cheng’  - GV giới thiệu bài – ghi tên bài | -Lớp hát và kết hợp động tá tác |
| 25’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  *Mục tiêu:* *Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép trừ  đã học vào giải bài tập*  **Bài 4 Tính (theo mẫu )**  *MT: Học sinh biết cách đặt tính và thực hiện tính*  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1553.jpg?itok=6qMsyjg7  -GV yc học đọc đề bài  **-** YC học đọc mẫu  - Phép tính có gì đặc biệt ?  - Vậy ta thực hiện tính  như thế nào ?  -GV yc các nhóm học sinh lên bảng thực hiện vào bảng  -GV nhận xét chốt kết quả | \*    -HS đọc đề bài  - HS đọc mẫu  - Số bị trừ là số có ba chữ số  - số trừ là số có một chữ số  - HS trả lời  HS hoạt động nhóm đôi  Tìm kết qủa |
| **Bài 5: Đặt tính rồi tính**  ***Mục tiêu:*** *MT: Học sinh biết cách đặt tính và thực hiện tính*  - Yêu cầu hs đọc đề bài   |  |  | | --- | --- | | 257 - 38 | 470-59 | | 783 - 5 | 865 - 9 |   -Bài yêu cầu gì ?  -GV yc học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm bảng con  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét, chốt bài | - Hs đọc đề bài    -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS nêu cách đặt tính  - Lớp làm bảng con 4 tổ  -HS nêu |
| 6’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 6** **(trang 72)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng phép trừ có nhớ vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.  - Mời HS đọc to đề bài.  - Bài toán cho biết gì ?. Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu cuốn sách em làm ntn?-> YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.  - YC học làm bài  vào vở  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | -Hs đọc đề  -HS TL  Ta lấy số cuốn sách đã in trừ đi số cuốn sách chuyển đi  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  -HS lên trình bày bài làm.         Bài giải  Còn lại số cuốn sách là :  785- 658 = 127 (cuốn sách)  Đáp số: 127 cuốn sách |
| 4’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

# Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025

# Môn: Tự nhiên xã hội

# Tiết 61: Bài 19: Các mùa trong năm (tt)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**b. Phẩm chất**

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Video clip bài hát về mùa.

- Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (Tiết 3).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi  “Đoán mùa”**  **a. Mục tiêu:**  - Đặt được câu hỏi và trà lời được về hoa, quả, cảnh vật, thời tiết trong mỗi mùa và các hoạt động thích ứng của con người với mỗi mùa.  - Phát triển kĩ năng đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm (5-6 HS một nhóm), mỗi nhóm được phát các bức tranh về một so loài hoa, quả, phong cảnh và các hoạt động của con người.  - GV yêu cầu HS *lần lượt từng em, dựa vào mỗi hình, đặt câu hỏi liên quan đến mùa, các bạn khác trả lời.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png    **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nhận các bức tranh.  - HS trả lời:  *+ Hình 1: Chợ hoa ngày tết vào mùa xuân.*  *+ Hình 2: Cốm non có ở mùa thu.*  *+Hình 3: Thu hoạch cà phê, hoạt động này được diễn ra vào mùa khô.*  *+ Hình 4: Lễ Khai giảng được tổ chức vào mùa thu.*  *+ Hình 5: Mọi người trong gia đình đang gói bánh chưng. Quang cảnh này diễn ra vào dịp tết Nguyên đán, vào mùa xuân.*  *+ Hình 6: Đi tắm biển vào mùa hè.*  *+ Hình 7: Hoa điên điển nở vào mùa mưa.*  *+ Hình 8: Quả vải có ở mùa hè.*  *+ Hình 9: Người đàn ông đang che chắn cho bò trong mùa đông giá rét.*  *+ Hình 10: Hình cảnh tuyết rơi trên núi cao vào mùa đông.*  *- HS nhắc lại*  *-HS lắng nghe* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 92: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận ra được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết được, cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ.

**2. Phát triển năng lực, phẩ chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Có kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Một số tình huống mâu thuẫn với bạn bè của HS lớp 2.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm kiếm sự hỗ trợ**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận ra được các tình huống bất hòa mà tự mình không thể giải quyết, cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi:  *+ Kể lại các tình huống bất hòa với ạn mà em không thể tự giải quyết được.*  *+ Khi gặp những tình huống đó, em sẽ tì kiếm sự hỗ trợ từ ai? Vì sao?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_40.png  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp theo các nội dung trên.  - Các HS ở dưới trao đổi, đặt thêm câu hỏi cho nhóm đang trình bày kết quả thảo luận.  - GV tổng kết và rút ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Khi gặp tình huống mâu thuẫn, bất hòa với bạn mà không thể tự mình giải quyết được, các em hãy tìm sự hỗ trợ từ thầy cô giáo, bố mẹ, người thân và bạn bè.*  **Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè khi không tự mình giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  *+ Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí của bạn Linh. Tình huống được đưa ra là: Linh mượn sách của Hồng và đã làm rách, Hồng rất bực bội và không nghe lời xin lỗi của Linh.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_41.png  *+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí tình huống của nhóm mình thông qua đóng vai.*  - GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - GV yêu cấu các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và nhạn xét. GV đưa ra kết luận.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  **c. Kết luận:** *Khi gặp những tình huống với bạn bè mà các em không thể tự mình giải quyết được, hãy tìm đến sự hỗ trợ từ bạn bè, Bạ bè sẽ là người đứng giữa để giúp em phân tích, giải quyết bất hòa.*  - GV hướng dẫn HS hòa giải với bạn khi xảy ra mâu thuẫn.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.    - HS trình bày trước lớp.  - HS trao đổi, đặt thêm câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.      - HS đóng vai trước lớp.    - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hành.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 153: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CÀN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn có một bước tính liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính.

**2. Phát triển phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****:* Tạo liên kết kiến thức cũ với bài thực hành luyện tập hôm nay.  - GV cho HS chơi trò chơi “Sắc màu em yêu”  Luật chơi: Có 4 ô màu, sau mỗi ô màu là 1 câu hỏi về phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000. HS chọn màu bất kì, nếu TL đúng thì được quà (tràng pháo tay)  - GV cho HS chơi  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi  - HS lắng nghe |
| 25’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức kĩ năng về phép trừ  đã học vào giải bài tập*  **Bài 1:Tính**  ***MT:* Củng cố kĩ năng tính trừ  có nhớ trong phạm vi 1000**  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  - Cho đại diện các nhóm nêu cách tính, kết quả từng phép tính.  - Cho HS nhận xét  -  GV hỏi: Các phép tính thứ nhất, thứ ba và thứ tư có điểm gì khác nhau?  - Hỏi: Bài tập 1 củng cố kiến thức gì?  - - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1. | - HS quan sát  - 1 HS đọc YC bài  - HS làm bài nhóm đôi  -HS nêu cách tính, kết quả từng phép tính  -HSTL |
| **Bài 2: Đặt tính rồi tinh.**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng đặt tính, tính trừ  có nhớ trong phạm vi 1000  - Yêu cầu hs đọc đề bài   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 492 -314 | 451- 32 | 237 - 8 | | 873 -225 | 734 - 26 | 425 - 6 |   -Bài yêu cầu gì ?  -GV yc học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm bảng con  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét, chốt bài | - Hs đọc đề bài    -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS nêu cách đặt tính  - Lớp làm bảng con 4 tổ  -HS nêu |
|  | **Bài 3. Chọn kết quả đúng vào mỗi phép tính**  **MT:** Vận dụng phép trừ có nhớ vào tìm kết quả đúng  - Tổ chức trò chơi  “Ổ khóa may mắn”  Yêu cầu hs đọc tính nhanh các phép tính và tìm phép tính ở chìa khóa nào đúng với kết quả của ổ khóa. Nhóm nào nhanh nhất sẽ thắng cuộc và chị được lấy 1 chiếc khóa  lần  -GV YC đại diện nhóm lên thực hiện  - Tại sao em chọn ổ khóa đó  - GV nhận xét, chốt bài | -HS lắng nghe, thỏa luận nhóm    - HS lên thực hiện  - Học sinh trả lời , thực hiện tính |
| 6’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 4** **(trang 73)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng phép trừ có nhớ vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.  - Mời HS đọc to đề bài.  - Bài toán cho biết gì ?. Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết có bao nhiêu viên gạch đỏ em làm ntn?->  YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.    - YC học sinh làm bài  vào vở    - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | -Hs đọc đề  -HS TL  Ta lấy số tất cả số viên gạch  trừ đi số viên gạch xám  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  -HS lên trình bày bài làm.         Bài giải  Có viên gạch đỏ là :  956 – 465  = 491 (viên gạch)  Đáp số: 491 viên gạch |
| 4’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NÔI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

# V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 31: Em yêu quê hương**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS cảm nhận được quê hương là gì.

­- HS nêu được quê hương mình ở đâu, nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình.

- HS nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. Phẩm chất:** Yêu quê hương của mình.

**\* Giáo dục địa phương**

- Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước, tự hào về dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học*.*  ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV đánh giá, giới thiệu bài. | - HS hát tập thể  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |
| 8’ | **II. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi***  ***Mục tiêu***: HS cảm nhận được quê hương là gì.  ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS đọc các khổ thơ trong SKG trang 65,66 và trả lời câu hỏi:  + Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?  + Tình cảm của tác giả đối với quê hương mình như thế nào?  - GV gọi HS trình bày ý kiến cá nhân  - GV mời HS nhận xét  - GV kết luận: Trong các khổ thơ trên, quê hương được miêu tả là tiếng ve, là lời ru của mẹ, là dáng mẹ, là dòng sông, là góc trời tuổi thơ, là cánh đồng lúa chín vàng, là dáng mẹ yêu, là nơi chôn rau cắt rốn. Tác giả có tình cảm sâu nặng với quê hương.  - GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo | - 1 HS đọc to các khổ thơ, lớp đọc thầm  - 2-3 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Kể về quê hương***  ***Mục tiêu:*** HS nêu được quê hương mình ở đâu, nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình  ***Cách tiến hành***  - GV cho HS thảo luận nhóm 2, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  **\*Nhiệm vụ 1:** Kể cho bạn nghe về quê mình theo giọi ý sau:  + Quê em ở đâu?  + Quê em có cảnh đẹp gì?  + Người dân quê em có những đức tính tốt nào?  + Em thích nhất điều gì ở quê hương mình?  **\*Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: Nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV chia sẻ về quê hương mình để làm mẫu cho HS.  - GV HS chia sẻ về quê hương mình theo câu hỏi gọi ý.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận: Chúng ta, ai cũng có một quê hương. Quê hương là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên hoặc là nơi ông, bà, bố mẹ đã từng sống.  - GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS hoạt động nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe  - 3-4 HS chia sẻ về quê hương mình  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Thảo luận về các việc làm thể hiện tình yêu thương***  ***Mục tiêu:*** HS nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương***.***  ***Cách tiến hành***  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  **\*Nhiệm vụ 1**: Quan sát tranh ở mục 3, trang 67/SGK và thảo luận về những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  **\*Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Trả lời: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận: Những việc các em có thể làm để thể hiện tình yêu quê hương đó là: Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc cây cối ở đường làng, ngõ phố, dọn vệ sinh đường làng, ngõ phố, thăm và giúp đỡ mẹ Việt Anh anh hừng, tìm hiểu về truyền thống quê hương, giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử,….  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **\* Giáo dục địa phương**  Lồng ghép chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên  -GV yêu cầu HS giới thiệu vẻ đẹp của cảnh quang thiên nhiên nơi em ở? | - HS thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV, kể những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của mình vào phiếu thảo luận của nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời: đồng lúa rộng thênh thang, rừng núi bao bọc bởi nhiều cây xanh, con đường làng quanh co,… |
| 2’ | **III. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:*** Khái quát lại nội dung tiết học  ***Cách tiến hành:***  GV cho HS nêu 2 việc em làm thể hiện tình yêu quê hương mình.  GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 305 + 306 Con kênh xanh xanh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài *(kênh, lạc, ra vô, thủy triều).* Hiểu con lạch nhỏ như “con kênh xanh xanh” nối hai nhà Đôi và Thu làm cuộc sống ở quê thêm tươi đẹp, tình cảm giữa hai bạn, hai nhà thêm gắn bó.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của tình yêu với con kênh, với quê hương.

**b. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Các em đã được học những bài văn, bài thơ nói về tình cảm gắn bó giữa con người với quê hương. Bài đọc Con kênh xanh xanh sẽ kể với các em về một con lạch nhỏ như một con kênh xanh xanh, làm cho cuộc sống ở quê thêm tươi đẹp, làm cho tình cảm giữa hàn xóm láng giềng thêm gắn bó.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Con kênh xanh ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc tha thiết, tình cảm. Đọc đúng các từ ngữ.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Phát âm đúng các từ ngữ.  + Ngắt nhịp thơ đúng, giọng đọc tha thiết, tình cảm.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *kênh, lạch, ra vô, thủy triều*      - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn như trong SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lạch, nước lớn, nạo đáy, con kênh xanh xanh, lướt qua, thướt tha.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 110.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Con lạch chung của nhà Đôi và nhà Thu được tạo ra như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Mùa hè, Đôi và Thu thường làm gì bên con lạch?*  + HS3 (Câu 3): *Cái tên “con kênh xanh xanh” mà hai bạn đặt cho con lạch thể hiện tình cảm với con lạch như thế nào?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.      **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 111.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Nói lời đồng ý của Thu khi Đôi rủ Thủ cùng ra võng ôn bài.*  + HS2 (Câu 2): *Nói lời khen của các bạn khi đến thăm con lạch của hai nhà.*  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, các em hiểu điều gì?*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **-** GV: “ Qua bài học hôm nay, em học được thêm điều gì?”  - GV nhận xét, nhắc nhở HS chuẩn bị bài học sau.. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Kênh: công trình dẫn nước tương đối lớn, thuyền bé có thể đi lại được.*  *+ Lạch: đường dẫn nước hẹp, nông, ít dốc.*  *+ Ra vô: ra vào.*  *+ Thủy triều: hiện tượng nước biển dâng lên, rút xuống một, hai lần trong ngày.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.      - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Con lạch chung của nhà Đôi và nhà Thu được tạo ra: Trước kia, con lạch nhỏ chỉ là đường dẫn nước vào vườn cây để nuôi cây. Sau mấy năm nước lớn, hai bờ bị lở, rộng ra. Hai nhà cùng nạo đáy, tạo thành con lạch chung.*  + Câu 2: *Mùa hè, Đôi và Thu thường nằm trên võng ôn bài, đố vui.*  + Câu 3: *Cái tên “con kênh xanh xanh” mà hai bạn đặt cho con lạch thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó, tự hào về con lạch đã đem lại niềm vui cho hai nhà.*    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *- Đôi: Chúng mình ra võng ôn bài đi!*  *- Thu: ừ, ý kiến của bạn hay đấy. Mình ra võng học bài nhé.*  *+ Câu 2:*  *- Ôi, con lạch của nhà hai bạn đúng là con kênh xanh xanh.*  - HS trả lời: *Qua bài đọc, em hiểu con lạch nhỏ như con kênh xanh xanh nối hai nhà Đôi và Thu làm cuộc sống ở vùng quê thêm tươi đẹp, tình cảm giữa hai bạn, hai nhà thêm gắn bó.*  - HS trả lời: *Qua bài đọc, em hiểu con lạch nhỏ như con kênh xanh xanh nối hai nhà Đôi và Thu làm cuộc sống ở vùng quê thêm tươi đẹp, tình cảm giữa hai bạn, hai nhà thêm gắn bó.*  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Tư ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên xã hội**

**Tiết 62: Bài 19: Các mùa trong năm (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**b. Phẩm chất**

- Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Video clip bài hát về mùa.

- Một số hình ảnh về cảnh vật và các hoạt động thích ứng của con người với các mùa khác nhau.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Các mùa trong năm (Tiết 4).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa**  **a. Mục tiêu:** Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ: *Hãy chọn trang phục trong các hình trang 114 SGK phù họp với các mùa khác nhau.*  - GV phát Phiếu học tập cho mỗi nhóm:  **PHIẾU HỌC TẬP**  Nhóm:……..   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **MÙA XUÂN** | **MÙA HÈ** | **MÙA THU** | **MÙA**  **ĐÔNG** | **MÙA KHÔ** | **MÙA**  **MƯA** | | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: | Hình số: |   Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV hướng dẫn:  + Nhóm cử một bạn ghi chép, các bạn khác sau khi trao đổi, đọc cho bạn ghi số hình vào ô trổng tương ứng.  + Một hình có thể xếp vào nhiều mùa.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trinh bày Phiếu học tập trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa nếu sai.  **Hoạt động 6: Nhận xét việc lựa chọn trang phục phù họp theo mùa của em. Vì sao phải lựa trang phục theo mùa?**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận xét được việc lựa chọn trang phục của bàn thân đã phù hợp với mùa chưa? Có gì phải điều chỉnh không?  - Trả lời được câu hỏi: “Vì sao phải lựa chọn trang phục theo mùa?”.  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV gọi HS lên bảng nhận xét việc mình đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa.   - GV dẫn giải: Đa phần những HS lựa chọn trang phục chưa phù hợp là do:  *+ Không nghe dự báo thời tiết, nhất là những ngày giao mùa. Cách khắc phục: Nghe bản dự báo thời tiêt trên ti vi hoặc trên đài phát thanh.*  *+ Ngủ dậy muộn nên không có thời gian lựa chọn trang phục phù hợp. Cách khắc phục: Chuẩn bị trang phục từ tối hôm trước.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 115 SGK và lời nhắn nhủ của con ong để trả lời câu hỏi vì sao cần lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.  - GV cho HS liên hệ bản thân xem đã bao giờ em bị ốm do lựa chọn trang phục không phù hợp chưa.  **Hoạt động 7: Xử lí tình huống: Giúp bạn An lựa chọn trang phục phù họp để đi chơi Hà Nội vào dịp tết Nguyên Đán**  **a. Mục tiêu:** HS liên hệ được tết Nguyên Đán là vào dịp tháng mấy và vào mùa nào ở Hà Nội. Từ đó giúp bạn An lựa chọn được trang phục phù hợp.  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Tế Nguyên đán vào tháng nào? Mùa nào ở Hà Nội?*  *+ Bạn An nên chuẩn bị những trang phục nào?*  - GV yêu cầu HS phát biểu, các bạn khác nhận xét.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  ***Bước 2: Đóng vai xử lí tình huống***  - GV hướng dẫn HS: Từng cặp HS: Một bạn đóng vai bạn An hỏi “Mình nên mang những trang phục nào nhỉ?”, một bạn trả lời: “Bạn nên mang........vì ở Hà Nội, tết Nguyên đán mới chuyển từ mùa đông sang mùa xuân nên trời còn lạnh lắm và có thể sẽ có mưa phùn”.  - GV mời đại diện 1 số cặp đóng vai trước lớp.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS nhận Phiếu học tập, quan sát tranh.    - HS lắng nghe, thảo luận theo nhóm.    - HS trả lời.      *- HS trả lời:*  *+ Mùa hè năng nóng nhưng mình hay quên mang mũ.*  *+ Mình không thích đội mũ len hay quàng khăn vào mùa đông.*  *+ Mình thường xuyên dậy muộn nên không có nhiều thời gian lựa chọn trang phục. Vì vậy có hôm không mặc đủ ấm nên bị ho.*  *- HS khác nhận xét: Bạn đã lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa chưa; có cần phải thay đổi thói quen nào không?*  - HS đọc bài.  - HS liên hệ bản thân.    - HS trả lời:  *+ Tết Nguyên đán vào khoảng từ cuối tháng 1 đến tháng 2 dưong lịch, vào mùa xuân.*  *+ Bạn An nên chuẩn bị khăn, mũ, áo len, áo khoác dày, tất len, giầy, quần dài, ô.*  - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS đóng vai trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 307 Luyện nói và nghe: Kể chuyện một lần đi chơi hoặc về quê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết kể câu chuyện đã chứng kiến, tham gia: Kể một lần em theo bố mẹ hoặc ông bà về quê chơi; kể về một lần em được đi chơi ở nơi có cảnh đẹp.

- Lời kể tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Biết lắng nghe bạn kể chuyện. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**b. Phẩm chất**

- Bồi đắp tình yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

\*Lồng ghép An toàn giao thông

- Biết các quy định nơi công cộng, trong đó có quy định của luật An toàn giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia: Kể một lần em theo bố mẹ hoặc ông nà về quê chơi hoặc một lần em được đi chơi ở nơi có cảnh đẹp. Hi vọng các em sẽ kể được những câu chuyện hay và thú vị.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia**  **a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu đề bài; cùng kể chuyện trong nhóm; thi kể chuyện trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu của 2 đề:  + HS1 (Câu 1): *Kể lại một lần em theo bố mẹ hoặc ông bà và quê chơi:*  *Gợi ý:*  *- Quê em ở đâu?*  *- Ở quê có những gì làm em thích thú hoặc nhớ mãi?*  *- Cảm nghĩ của em về lần đi chơi đó?*  + HS2 (Câu 2): *Kể lại một lần em được đi chơi ở một nơi có cảnh đẹp.*  *Gợi ý:*  *- Em được đi đâu?*  *- Ở nơi em đến, có những gì làm em thích thú hoặc nhớ mãi.*  *- Cảm nghĩ của em về lần đi chơi đó.*  - GV giới thiệu về hình ảnh minh họa, nhắc mỗi HS chọn kể theo câu 1 hoặc câu 2. Chú ý thêm vào câu chuyện 1-2 câu nói bày tỏ sự ngạc nhiên thích thú.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV yêu cầu từng cặp HS cùng kể chuyện trong nhóm.  - GV mời HS thi kể chuyện trước lớp:  + Một số HS thi kể trước lớp theo câu 1.  + Một số HS thi kể trước lớp theo câu 2.  - HS và GV cùng nhận xé.  - GV khen ngợi những HS kể hay, biểu cảm.    **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  \*Lồng ghép An toàn giao thông  - Biết các quy định nơi công cộng, trong đó có quy định của luật An toàn giao thông.  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết những nơi vui chơi an toàn và những nơi vui chơi không an toàn, chọn những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè. Biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  **Hoạt động 1**: **Tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết những nơi vui chơi an toàn cho bản thân và bạn bè.*  ***\*Cách tiến hành:***  - Cho HS quan sát hình 1,2,3/tr4  Nêu những nơi vui chơi an toàn?  Cho HS thảo luận nhóm  Đại diện các nhóm trình bày  - Kể những nơi vui chơi an toàn khác mà em biêt?  \* GV chốt nội dung ở HĐ 1  **Hoạt động 2: Tìm hiểu những nơi vui chơi không an toàn.**  ***\*Mục tiêu:*** *HS biết tránh những nơi vui chơi không an toàn.*  ***\*Cách tiến hành:***  Cho HS QShình 1,2,3,4,5,6 /tr5  Quan sát tranh và chỉ ra những nguy hiểm mà các bạn nhỏ có thể gặp phi vui chơi  Cho HS thảo luận nhóm  Đại diện các nhóm trình bày  - Kể thêm những nguy hiểm khác có thể gặp khi vui chơi?  \* GV chốt nội dung ở HĐ 2  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.      - HS quan sát tranh minh họa, tiếp thu.    - HS kể chuyện theo nhóm.  - HS thi kể trước lớp:  *+ Năm ngoái tôi theo ba mẹ về quê thăm ông bà ngoại ở ngoài Bắc. Nhà ông bà phải đi tàu mấy ngày mới tới. Còn phải đi ô tô nữa. Ông bà ở gần núi. Cảnh ở đó mới đẹp làm sao. Có dòng nước suối rất trong. Có rất nhiều bò, bê được thả cho ăn cỏ trên đồi. Tôi rất thích quê ngoại.*  *+ Mùa hè năm ngoái, bố mẹ đưa chị em tôi đi nghỉ mát ở Sầm Sơn. Biển rất rộng, nước trong xanh, sóng lớn. Lúc đầu, chị em tôi chỉ dám xây lâu đài cát trên bãi biển. Mãi sau mới dám xuống biển. Chúng tôi ôm phao, chơi nhảy sóng gần bờ. Tắm biển thật thích.*  - HS Quan sát  - HS thảo luận  + H1: Vui chơi trong sân trường  + H2: Vui chơi ở công viên  + H3: Vui chơi ở sân nhà văn hóa  - HS kể cá nhân – Nhận xét  - HS thảo luận  + H1: Các bạn nhỏ chơi đá bóng trước cổng trường dễ xảy ra xe đụng.  + H2: chơi ở khu vực gần đèn xanh đỏ đễ bị xe tông  + H3: Vui chơi chỗ đậu xe có thể làm hỏng xe…  + H4: Không được thả diều trên đường sắt  + H5: Không vui chơi cạnh bờ sông dễ bị ngã xuống sông  + H6: Không chơi cạnh hồ nước  - HS kể cá nhân – Nhận xét  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY  
……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**

**Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 308 Viết về quê hương hoặc nơi ở**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết được đoạn văn 4-5 câu về quê hương em hoặc nơi em ở; gắn kèm tranh (ảnh) sưu tầm.

- Đoạn viết rõ ràng, viết thành câu, thể hiện tình cảm yêu quê hương, yêu nơi mình sinh sống.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Đoạn viết rõ ràng, viết thành câu.

**b. Phẩm chất**

- Bồi đắp tình yêu nơi mình sinh sống, yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Các em đã luyện nói, viết về trò chơi quê hương, món ăn quê hương. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ viết đoạn văn giới thiệu quê hương hoặc nơi mình ở, kèm tranh ảnh sưu tầm hoặc tranh các em tự vẽ. Những sản phẩm tốt của tiết học này sẽ được đóng thành tệp, được trưng bày, giới thiệu trong Ngày hội quê hương.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết 4-5 câu giới thiệu quê hương hoặc nơi em ở**  **a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu yêu cầu bài tập; viết đoạn văn theo các gợi ý trong SGK.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa và mời 2 HS đọc tiếp nối nhau yêu cầu Bài tập 1, 2:  + HS1 (Câu 1): *Viết 4-5 câu giới thiệu quê hương hoặc nơi em ở (kèm theo tranh ảnh em đã sưu tầm hoặc tự vẽ).*  *Gợi ý:*  *a. Quê hương em ở đâu?*  *b. Hình ảnh quê hương em gắn với cảnh vật, hoạt động nào? (cổng làng, cây đa; trẻ trăn trâu; hát dân ca,...).*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  *c. Tình cảm của em với quê hương như thế nào?*  + HS2 (Câu 2): *Giới thiệu bài viết của em với các bạn trong nhóm. Tập hợp các bài viết thành bộ sưu tập để tham gia Ngày hội quê hương.*  *Quê mình ở Tráng Việt. Xã mình nổi tiếng với những ruộng rau xanh mát....*  *Quê tôi ở Đất Mũi, Cà Mau.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV nhắc HS:   + Bày lên bàn một số đồ dùng học tập đã chuẩn bị: tranh, ảnh sưu tầm hoặc tranh, ảnh tự vẽ trong tiết Mĩ Thuật; giấy, bút, kéo, keo dán.  + HS có thể viết đoạn văn nhiều hơn 5 câu.  - GV phát thêm cho mỗi HS tờ giấy A4, mẩu giấy có dòng ô li, tờ bìa to để làm bìa gấp.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn lên mẩu giấy, gắn vào giấy A4 và gắn tranh, ảnh trang trí. GV kết hợp giúp đỡ HS sữa lỗi để đoạn viết tốt hơn.  **Hoạt động 2: Giới thiệu bài viết. Tập hợp các bài viết thành bộ sưu tập**  **a. Mục tiêu:** HS đọc và giới thiệu sản phẩm; chọn một số sản phẩm ấn tượng để đóng thành tệp giới thiệu trong Ngày hội quê hương.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu một số HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu sản phẩm. Cả lớp vỗ tay động viên khi mỗi bạn giới thiệu xong sản phẩm của mình.  - GV, các tổ, các nhóm chọn mộtsố sản phẩm ấn tượng để đóng thành tệp giới thiệu trong Ngày hội quê hương.  **Hoạt động 3: Kiểm tra việc chuẩn bị cho Ngày hội quê hương**  **a. Mục tiêu:** HS chuẩn bị tốt bài viết, tranh ảnh; trò chơi dân gian; món ăn quê hương.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị:  + Nhóm 1: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm viết, vẽ về quê hương. HS cần đính trước các sản phẩm thành 2-3 tệp, chọn MC dẫn chương trình.  + Nhóm 2: Giới thiệu trò chơi dân gian, chọn MC giới thiệu cách chơi, chuẩn bị dụng cụ để chơi trò chơi.  + Nhóm 3: Giới thiệu món ăn quê hương; chuẩn bị bát, đĩa, đũa,...GV khuyến khích HS nhờ bố mẹ giúp đỡ, hỗ trợ.  - GV nhắc nhở HS:  + Nhóm 1: chọn 3 bạn giới thiệu 3 đoạn văn hay nhất, những bài làm để khách tham quan tự đọc.  + Nhóm 2: mời các bạn cùng chơi 1 trò chơi dân gian.  + Nhóm 3: giới thiệu 2 món ăn và mời cả lớp cùng ăn.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Giao bài tập về nhà,  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS viết đoạn văn và trang trí.    - HS đọc và giới thiệu sản phẩm:  *+ Xin chào các bạn. Mình là Nguyễn Văn A. Quê mình ở Tráng Việt.  Xã mình nổi tiếng với những ruộng rau xanh mát, với những người nông dân chăm chỉ, chịu thương chịu khó. Mình rất yêu quê mình.*  *+ Xin chào các bạn. Mình là Nguyễn Văn B. Quê mình ở tỉnh Điện Biên. Quê mình có rất nhiều ruộng bậc thang, có núi rừng hùng vĩ, có sông Đà, sông Mã. Nhìn từ đỉnh núi, quê hương của mình thật đẹp, thật rộng lớn. Mình rất tự hào về quê hương.*  - HS lắng nghe, chuẩn bị theo hướng dẫn cỉa GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY  
……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**

**Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 154: Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng tính nhẩm các số tròn chục.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán.

**2. Phát triển phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Bài 1**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm vào bảng con.  - Mời HS nêu cách tính, kết quả từng phép tính.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  - Yêu cầu HS nhắc lại quy cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm vở.  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét, chốt bài.  **Bài 3a.**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  - GV yêu cầu học sinh làm phiếu HT.  - Mời HS nêu cách làm  - GV nhận xét, chốt bài.  **Bài 3b.**  *\* Trò chơi: “ Ai nhanh ai đúng”*  - GV tổ chức trò chơi *“ Ai nhanh ai đúng”* cho HS chơi.  - GV đánh giá, nhận xét  **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS nêu  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở.  - HS nêu  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - 2 HS đọc.  - HS làm phiếu HT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 309 Góc sáng tạo: Ngày hội quê hương**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cùng các bạn nhỏ tổ chức Ngày hội quê hương vui, bổ ích với 3 nhóm hoạt động.

**2. Phát triển năng lực, phẩ chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Biết giới thiệu to, rõ ràng, tự nhiên những đoạn văn viết về quê hương kèm tranh, ảnh sưu tầm hoặc tự vẽ; giới thiệu trò chơi dân gian; giới thiệu món ăn quê hương.

**b. Phẩm chất**

- Bồi đắp tình yêu nơi mình sinh sống, yêu quê hương, yêu những nơi có cảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

- Xếp sẵn vị trí cho 3 nhóm ở các góc lớp.

- Mời một số phụ huynh cùng tham gia, hỗ trợ HS.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

- Tệp sản phẩm viết về quê hương, tranh, ảnh.

- Dụng cụ trò chơi dân gian, các món ăn,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Hôm nay lớp ta sẽ tổ chức một ngày hội quê hương sao cho thật ý nghĩa, sôi nổi.  Xin chân thành cảm ơn các vị phụ huynh đã tham gia cùng với lớp. Chsng ta sẽ thi đua xem nhóm nào tổ chức Ngày hội quê hương khoa học, vui, giới thiệu sản phẩm thú vị.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: GV chỉ vị trí cho 3 nhóm trưng bày sản phẩm:**  **a. Mục tiêu:** HS biết vị trí trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chỉ vị trí cho 3 nhóm trưng bày sản phẩm:  **+** Nhóm 1: HS bày những tệp đoạn viết về quê hương kèm tranh ảnh lên mặt bàn hoặc dùng nam châm, kẹp, ghim gắn lên bảng lớp, lên tường như phòng tranh.  + Nhóm 2: Có một góc lớp rộng hơn, thuận lợi để tổ chức trò chơi.  + Nhóm 3: HS bày món ăn và đĩa, bát, đũa, thìa, dĩa lên bàn sao cho thuận lợi để các bạn dễ dàng thưởng thức món ăn.  **Hoạt động 2: GV và HS đến tham quan các nhóm, nghe giới thiệu sản phẩm theo thứ tự**  **a. Mục tiêu:** Từng nhóm trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt các nhóm giới thiệu sản phẩm của mình:  + Nhóm 1: Nghe giới thiệu sản phẩm viết, vẽ về quê hương.  + Nhóm 2: Nghe giới thiệu trò chơi và cùng chơi trò chơi.  + Nhóm 3: Nghe giới thiệu món ăn, cùng thưởng thức món ăn.  - GV mời các bạn vỗ tay cảm ơn sau khi nghe mỗi nhóm giới thiệu hoạt động hoặc cùng chơi, cùng thưởng thức món ăn.  **Hoạt động 3: Bình chọn sản phẩm, hoạt động**  **a. Mục tiêu:** HS bình chọn sản phẩm và hoạt động theo các tiêu chí.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu cả lớp vỗ tay bình chọn:  + Những MC dẫn chương trình to, rõ, tự tin, hấp dẫn.  + Cá nhân có sản phẩm, hoạt động ấn tượng.  + Nhóm có sản phẩm, hoạt động ấn tượng, đem lại không khí vui như ngày hội cho cả lớp.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe, vỗ tay.      - HS xác định vị trí trưng bày của nhóm mình.    *- Các nhóm giới thiệu sản phẩm:*  *+ Nhóm 1: Đây là tập bài (bộ sưu tập) nhóm tôi viết về quê hương. Mỗi bài viết đều kèm theo tranh, ảnh do chúng tôi sưu tầm hoặc vẽ. Mời các vị khách và các bạn cùng nghe giới thiệu sảnphấm của nhóm chúng tôi...*  *+ Nhóm 2: Ở quê tôi, trẻ em thích chơi trò Mèo đuổi chuột. Khi chuột chạy, mèo đuổi theo, chúng tôi đọc to: “Mèo đuổi chuột. Mời bạn ra đây, nắm chặt tay. Đứng thành vòng rộng. Chuột luồn lỗhổng. Mèo chạy đằng sau. ” Vui ơi là vui! Mời các vị khách và các bạn cùng chơi trò chơi này.*  *+ Nhóm 3: Đây là mấy món ăn quê hương được chúng tôi mang đến lớp: món bánh trôi, bánh khúc,... Mấy món ăn này do chúng tôi làm với sự giúp đỡ của bố mẹ. Mời quý khách và các bạn cùng thưởng thức...*  - HS bình chọn.  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 310: Tự đánh giá**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Hoàn chỉnh bảng tự đánh giá.

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 30, 31.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn. Trung thực trong đánh giá.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Các em sẽ làm ở nhà, hoàn chỉnh bảng tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau Bài 30, 31.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  - GV nhắc HS: HS điền nội dung còn thiếu trong Bảng tổng kết.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  - GV yêu cầu HS tự đánh dấu (v) vào Vở bài tập những việc mình đã biết và đã làm được.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS | - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS làm bài đánh giá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 155 Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ và có nhớ) trong phạm vi 1000.

- Rèn và phát triển kĩ năng tính toán xác định điền dấu lớn, dấu bé

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải bài toán có lời văn, áp dụng thực tình trong các tình huống của cuộc sống.

**2. Phát triển phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **15’**  **10’**  **5’** | **I. Hoạt động khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **II. Hoạt động luyện tập- thực hành:**  **Bài 4**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm vào phiếu BT  - Mời HS nêu cách làm.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  **Bài 5:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  + Bài yêu cầu gì ?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm quãng đường dài hơn ta làm thế nào? Tìm quãng đường nào dài hơn bao nhiêu km ta làm ntn?  - YC học sinh làm bài cá nhân làm vở.  - YC học sinh nhận xét.  - GV nhận xét, chốt.  - GV cho HS liên hệ tình huống với thực tế địa phương mình  **III. Hoạt động vận dụng:**  **Bài 6**  - GV cho HS đọc yêu cầu.  + Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì?  + GV gọi HS nêu ý kiến, lí giải ý kiến cá nhân.  - Mời HS trình bày.  - GV đánh giá, nhận xét.  **IV. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - HS đọc.  - HS làm phiếu.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS trả lời:  + Ta so sánh quãng đường:  288 km > 134 km  + Ta lấy quãng đường TPHCM – Bạc Liêu trừ đi quãng đường TPHCM-Vĩnh Long.  - 1 HS làm bảng lớp. HS còn lại làm vở. Sau đó, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau.  Bài giải  Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài hơn và dài hơn số ki lô mét là:  288 - 134 = 154 ( km)  Đáp số: 154 km  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện  - 2 HS đọc.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS trình bày  Bài giải  Đổi 1km = 1000 m  2km = 2000 m  Một vòng anh Nam chạy được số ki-lô-mét là:  1000 + 700 + 300 + 2000 = 4 000 (m) = 4 (km)  Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam chạy được tất cả số ki-lô-mét là:  4 x 2 = 8 ( km)  Đáp số: 8 km  - Lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 93 Xây dựng tình bạn tốt**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp HS bày tỏ được tình cảm dành cho bạn và hướng đến xây dựng tình bạn tốt.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Xây dựng tình bạn tốt.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện được tình cảm của mình với bạn bè.  **b.Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy. GV gợi ý HS có thể cắt thành hình bông hoa, trái tim,…và trang trí cho tờ giấy thật đẹp.  - GV hướng dẫn HS chọn một người bạn mình muốn viết tặng.  - HS viết những điều bản thân muốn nói với bạn về tình cảm dành cho bạn, những lời yêu mến gửi tới bạn.  - GV mời HS chia sẻ những điều đã viết với bạn đễ xây dựng tình bạn tốt.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS viết lời yêu mến gửi tới bạn.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 19 tháng 4 năm 2024**

**Môn: Tâm lí học đường**

**Chủ đề 8: Bắt nạt ở trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội;

-Tăng cảm xúc tích cực, khả năng tự đưa ra quyết định trong các tình huống mà học sinh gặp phải.

-Góp phần hình thành kĩ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần; góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

- Bài dạy, sách

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HĐ CÚA GIÁO VIÊN** | **HĐ CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. Kiểm tra**  **II. Bài mới: Giới thiệu bài**  **HĐ 1**: **Quan sát**  - GV yêu cầu HS đọc câu 1  Đánh dấu 🗸 vào những hình mô tả hành vi bắt nạt ở trường mà em biết.  - Tẩy chay, cô lập bạn.  - Hất sách vở của bạn xuống đất.  - Trêu chọc bạn.  - Đe dọa, hành hung bạn.  - GV hướng dẫn.  - GV yêu cầu HS thực hiện  - GV nhận xét  - GV rút ra kết luận: Bắt nạt là hành vi đe dọa, cố ý gây hại cho người khác, khiến cho người bị bắt nạt luôn lo lắng, sợ sệt.  - GV yêu cầu HS nhắc lại  **HĐ 2**: **Nhận biết**  - GV yêu cầu Hs đọc câu 2  2a/ Hãy tìm hiểu và trao đổi với bạn một số nguyên nhân của hành vi bắt nạt ở trường.  - Cho rằng mình là người trội nhất và muốn trở thành tâm điểm của sự chú ý.  - Tẩy chay thành viên mới.  - Bôi nhọ bạn vì bạn không cư xử giống mình.  - Im lặng trước hành vi bắt nạt.  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu học sinh trả lời  - GV nhận xét  - GV rút ra kết luận: Bắt nạt ở trường là hành vi nhằm thỏa mãn sở thích cá nhân và muốn khẳng định vai trò hoặc sức mạnh của mình trước người khác. Trong một số trường hợp, hành vi bắt nạt có thể dẫn đến mâu thuẫn cá nhân trầm trọng hoặc gây ra những tổn thương tâm lý nặng nề.  - GV yêu cầu HS nhắc lại  2b/ Hãy viết lại hoặc vẽ về một hành vi bắt nạt ở trường vào khung bên dưới.  - GV hướng dẫn  - GV yêu cầu học sinh thực hiện  - GV nhận xét  **III. Củngcố, nối tiếp:**  GV nhận xét tiết học-dặn dò | - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS làm  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**